

Họ và tên: Lớp: 2

PHIẾU LUYỆN TOÁN TUẦN 24

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20..

I. TRẮC NGHIỆM:

Xem đồng hồ rồi khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:



A



B



C



D

Câu 1: Đồng hồ A chỉ mấy giờ ?

A. 4 giờ 15 phút

B. 5 giờ 15 phút

C. 14 giờ 15 phút

Câu 2: Đồng hồ nào chỉ 20 giờ 30 phút?

A. Đồng hồ B

B. Đồng hồ C

C. Đồng hồ D

Câu 3: 1 giờ 30 phút chiều còn được gọi là:

A. 13 giờ 30 phút

B. 13 giờ

C. 11 giờ rưỡi

Câu 4: Sáng chủ nhật Nam và Minh vào thư viện đọc sách lúc 8 giờ 30 phút, ra về lúc 9 giờ 15 phút. Chọn 2 đồng hồ thích hợp chỉ giờ đến và giờ về của hai bạn.

A. Đồng hồ A và B

B. Đồng hồ C và B

C. Đồng hồ D và C

Câu 5: Đồng hồ điện tử bên phải cùng giờ với đồng hồ nào ở trên?

A. Đồng hồ A

B. Đồng hồ B

C. Đồng hồ C

21:15

Câu 6: Tháng 2 năm 2022 có bao nhiêu ngày?

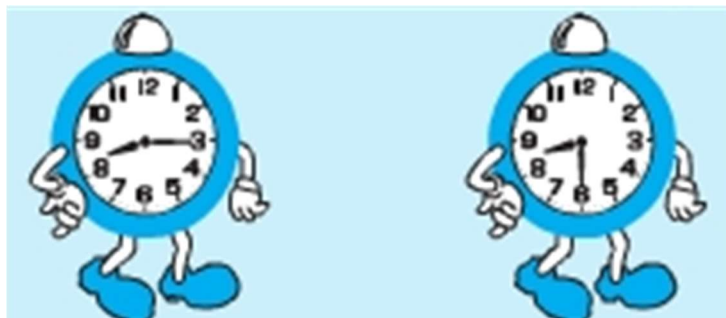
A. 30 ngày

B. 28 ngày

C. 31 ngày

II. TỰ LUẬN:

Câu 7: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?



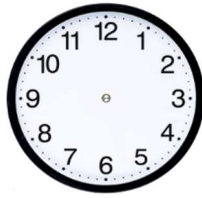
.....

.....

Câu 8: Vẽ thêm kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:



3 giờ 30 phút



12 giờ 15 phút



10 giờ rưỡi



23 giờ

Câu 9: Xem tờ lịch tháng 3 năm 2022 và viết tiếp vào chỗ chấm:

a) Điền các ngày còn thiếu trong tháng 3 vào tờ lịch bên phải

b) Tháng 3 có ngày

c) Ngày 8 tháng 3 là thứ

d) Các ngày chủ nhật trong tháng 3 là

.....
.....
.....

March 2023

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	...
5	6	7	8	9	10	11
12	13	...	15	16	17	18
19	20	21	22	23	...	25
26	27	...	29	30	31	

Câu 10: Xem tờ lịch dự báo thời tiết tháng 3 và trả lời câu hỏi:

a) Ngày nào có thể có mưa?

.....
.....

b) Những hôm nào trời nhiều mây, không nắng?

.....
.....
.....
.....

Tháng 3 v 2023 v							HÀNG NGÀY →
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
26	27	28	1	2	3	4	
25° 14°	20° 15°	21° 15°	23° 17°	25° 17°	23° 18°	23° 20°	
5	6	7	8	9	10	11	
23° 18°	22° 18°	23° 17°	22° 19°	24° 19°	25° 19°	23° 18°	
12	13	14	15	16	17	18	
25° 19°	25° 19°	24° 19°	24° 19°	25° 19°	25° 21°	26° 21°	